

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày 28/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Chấn - Cán bộ hưu;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ - Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà:** Ông Lê Trung Kiên và bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn D**; sinh năm 1991; tên gọi khác: Vũ Văn T; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Ch, xã T, huyện L1, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố: Vũ Văn D2, sinh năm 1966; mẹ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970; bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ là: Nông Bích N, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án:

- Bản án số 53/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện L1 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2012, chưa chấp hành xong tiền án phí HSST và tiền phạt.

- Bản án số 08/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L1 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

- Bản án số 84/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay. Hiện bị cáo D đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Vi Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L2, xã X, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, Vũ Văn D (tức Vũ Văn T), sinh năm 1991 trú tại thôn Ch, xã T, huyện L1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 98D1-375.68 (biển số xe D để trong cốp xe) đến nhà bạn là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 trú tại thôn L2, xã X, huyện L1 chơi. Tại nhà Q, D rủ Q sang huyện L chơi, Q đồng ý.

Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở Q đi theo đường Tỉnh lộ 295 sang huyện L. Đi được một đoạn, do mệt nên D bảo Q điều khiển xe chở D. Khi đi đến địa phận thôn Y, xã B, huyện L, D ngồi sau xe phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Dream BKS 98K4-4426 dựng ở rìa đường liên thôn, phía sau yên xe có 01 giá thò hàng bằng kim loại. Đó là xe mô tô của bà Vi Thị H, sinh năm 1969 trú tại thôn Y, xã B đi làm đồng để tại đây. Quan sát xung quanh vắng người qua lại, xe không có người trông coi, D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà H nhưng không nói cho Q biết. Khi đi qua xe mô tô của bà H, D bảo Q đỗ xe lại và nhờ Q đi xe mô tô của D về huyện L1 trước. Q đồng ý và điều khiển chiếc mô tô của D đi về nhà. D đi đến vị trí chiếc xe mô tô của bà H dùng chìa khóa phụ xe mô tô của D cắm, mở ổ khóa điện xe mô tô

của bà H thì mở được khóa điện. Sau đó, D nổ máy trộm cắp xe mô tô đi theo đường Tỉnh lộ 295 về nhà Q.

Tại nhà Q, D nói dối Q là xe của chú ruột nhờ bán hộ và bảo Q tìm người mua xe giúp. Q đồng ý và đi đến nhà anh Phạm Văn H, sinh năm 1982 trú tại thôn C, xã T, huyện L1 đặt vấn đề bán xe mô tô của D cho anh H thì được anh H đồng ý. Trong lúc chờ người đến mua xe, D tháo giá thò hàng, biển số xe mô tô trộm cắp được ra khỏi xe rồi mang đi vứt xuống khu vực cầu K2 thuộc địa phận thôn N, xã X, huyện L1. Anh H đến nhà Q xem xe và đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, anh H đưa cho Q 500.000 đồng và chuyển 500.000 đồng vào tài khoản của D, còn lại 2.500.000 đồng, anh H hẹn tối cùng ngày sẽ trả D thông qua Q. Sau khi bán được xe, D bảo Q lấy tiền đi mua thức ăn, còn lại 500.000 đồng trong tài khoản, D sử dụng ăn tiêu cá nhân hết (BL 102-123).

Đối với bà Vi Thị H Ngy sau khi bị mất xe mô tô BKS 98K-4426, bà H đã làm đơn trình báo Công an xã B, huyện Lục Nam và giao nộp 01 giấy đăng ký của xe mô tô BKS 98K-4426 (BL 70).

Chiều ngày 06/7/2022, khi biết thông tin Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đến trụ sở Công an xã X, huyện L1 để điều tra về vụ trộm cắp xe mô tô của bà H, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện, D đến Công an xã X đầu thú và giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng xanh, không lắp BKS; 01 biển kiểm soát 98D1-375.68; 01 đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 98D1-375.68 mang tên Nguyễn Quốc H1; 02 chìa khóa xe mô tô Sirius. (Bút lục 51; 101); Anh Phạm Văn H giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPPER DREAM màu nâu, không lắp biển kiểm soát (BL 50).

**Kết quả xác định hiện trường:** Hiện trường vụ án xác định tại đường nội đồng đi qua khu đồng K thuộc thôn Y, xã B, huyện L. Mặt đường rộng 4,2m, hai bên không có lề đường. Địa điểm, vị trí trộm cắp xe Vũ Văn D xác định tại đường bê tông K, cách cột điện có ký hiệu 24I/ĐY 14,5m về phía Đông, cách mép đường bên trái hướng đi xã B là 3,53m. (Bút lục 29 đến 36).

Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam định giá số tài sản mà D đã trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 xe mô tô *nhãn hiệu HONDA SUPPER DREAM, Biển kiểm soát 98K4-4426 trị giá 12.600.000 đồng; 01 giá thò hàng bằng kim loại có trị giá 75.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.675.000 đồng* (BL 24).

Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại bà H chiếc xe mô tô mà D đã trộm cắp cùng đăng ký xe. (Bút lục 64).

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn D khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của bà H như đã nêu trên. D khai không bàn bạc gì với Q về việc trộm cắp xe mô tô của bà H, khi thấy xe mô tô của bà H dựng ở rìa đường không có người trông coi, D mới nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sau khi trộm cắp xe mang về nhà Q, D và Q cùng nhau tháo biển số xe và giá thò hàng trên xe ra để D mang đi vứt.

Nguyễn Văn Q khai không được D bàn bạc, trao đổi gì về việc trộm cắp xe và không biết việc trộm cắp xe của D. Q không thừa nhận có việc cùng D tháo biển số xe và giá thò hàng trên yên xe của bà H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Q và D đối chất, song các bên giữ nguyên lời khai. Kết quả điều tra, không đủ tài liệu chứng cứ xác định Q đồng phạm với D về hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q.

Đối với Phạm Văn H có hành vi mua chiếc xe mô tô do bị cáo D trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua xe, H hỏi Q về nguồn gốc xe thì được Q nói cho biết là xe của bạn bị mất giấy tờ, biển số và không dùng đến nữa nên bán, H không biết đó là tài sản do người khác trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về chiếc biển kiểm soát 98K4-4426 và giá thò hàng bằng kim loại mà D khai đã ném xuống cầu K2 thuộc địa phận thôn N, xã X, huyện L1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (Bút lục 38 đến 46).

Về nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh có BKS 98D-375.68, đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1996 trú tại thôn X, thị trấn B, huyện Y. D khai là xe của D mua tại một cửa hàng mua bán xe máy tại xã T, huyện L1 vào đầu năm 2022, quá trình sử dụng, xe bị tuột biển số, D chưa kịp lắp lại nên để trong cốp xe. Anh H1 khai mua xe mô tô BKS 98D-375.68 vào năm 2015 sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến năm 2019, anh H1 bán xe cho một cửa hàng mua bán xe cũ ở Bắc Ninh. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô BKS 98D-375.68 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vi Thị H và anh Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường về dân sự.

Vật chứng xử lý cùng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh; 01 biển kiểm soát 98D-375.68; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc H1 và 02 chìa khóa xe mô tô.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn D khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

\*Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội Trộm cắp tài sản quy định tại theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS)

\* Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Trưa ngày 06/7/2022 bị cáo đi đến nhà Nguyễn Văn Q chơi, sau đó bị cáo rủ Q sang chỗ làm của bị cáo ở Lục Nam chơi, bị cáo sử dụng xe mô tô của bị cáo đèo Q; khi đi đến xã B thì bị cáo xuống xe bảo Q đèo, đi được một đoạn thì bị cáo phát hiện có xe mô tô Supper Dream BKS 98K4-4426 để bên đường, không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định lấy xe, bị cáo xuống xe bà Q về trước, sau đó bị cáo đi đến chỗ để xe, sử dụng chìa khóa điện dự phòng mở khóa xe và lấy đi về nhà Q. Tại nhà Q, Q hỏi xe ở đâu, bị cáo trả lời xe của ông chú nhờ bán, bị cáo bảo Q tìm người bán hộ xe. Trong lúc Q đi tìm người mua xe, bị cáo đã tháo biển kiểm soát và giá đèo hàng, sau đó mang ra K2 vớt. Khi Q đưa khách đến mua xe và thỏa thuận bán được 3.500.000 đồng, khách trả trước 500.000 đồngp và chuyển khoản cho bị cáo 500.000 đồng. Bị cáo đưa cho Q 500.000 đồng đi mua đồ ăn, còn lại 500.000 đồng bị cáo ăn tiêu hết.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh có BKS 98D-375.68, đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc H1 là của bị cáo mua tại cửa hàng xe cũ ở L1, bị cáo chưa đăng ký sang tên, đây là phương tiện đi lại của bị cáo, đề nghị Tòa án cho bị cáo xin lại.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Trưa ngày 06/7/2022 bà đi làm đồng bằng xe mô tô BKS 98K-4426, bà để xe ở rìa đường, cạnh ruộng nơi bà làm thì bị một nam thanh niên lấy trộm, bà đã trình báo Công an xã B. Đến nay bà đã nhận lại được tài sản là xe mô tô, còn giá thò hàng và Biển kiểm soát bị mất. Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh Q có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Trưa 06/7/2022 anh cùng bị cáo đi sang Lục Nam chơi, trên đường đi thì bị cáo D xuống xe, anh lái xe máy về nhà, anh không biết D lấy trộm xe mô tô; D bảo xe mô tô là của chú nhờ bán hộ, nên anh bán hộ. Anh không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có.

- Anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh H có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Chiều ngày 06/7/2022 Q đến gặp anh nói có xe mô tô của bạn cần bán, anh đến xem xe và mua với giá 3.500.000 đồng, anh trả trước 1.000.000 đồng, còn 2.500.000 đồng anh hẹn tối trả nốt. Anh không biết

đây là tài sản do phạm tội mà có. Khi biết xe mô tô là tài sản bị cáo D trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện đem nộp lại. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội trộm cắp tái sản.

- Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày ngày 06/7/2022.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS).

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh có BKS 98D-375.68, đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1996 trú tại thôn Xuân Lan, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế.

- Về án phí: Bị cáo D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo D tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì.

\* Kết thúc tranh luận bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại pH tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 06/07/2022, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Y, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Vũ Văn D có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPPER DREAM, BKS 98K4-4426, phía sau yên xe có 01 giá thò hàng bằng kim loại của bà Vi Thị H. Tổng trị giá tài sản bị cáo D trộm cắp là 12.675.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho bị hại.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của BLHS.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 12.675.000 đồng, nhưng bị cáo đã 3 lần phạm tội, bị 3 bản án xử:

- Bản án số 53/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2012, chưa chấp hành xong tiền án phí HSST và tiền phạt.

- Bản án số 08/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện L1 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

- Bản án số 84/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2021.

Các bản án trên chưa được xóa án tích; nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 của BLHS thì lần này bị cáo phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Do đó bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quân chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai phạm của mình, nên đã tự ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy cần có hình phạt tù giam, phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[7] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, là hộ nghèo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu được bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về các nội dung khác:

- Anh Nguyễn Văn Q khai không được D bàn bạc, trao đổi gì về việc trộm cắp xe và không biết việc trộm cắp xe của D. Anh Q không thừa nhận có việc cùng D tháo biển số xe và giá thò hàng trên yên xe của bà H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Q và D đối chất, song các bên giữ nguyên lời khai. Kết quả điều tra, không đủ tài liệu chứng cứ xác định anh Q đồng phạm với D về hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Q.



- Đối với anh Phạm Văn H có hành vi mua chiếc xe mô tô do bị cáo D trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua xe, anh H hỏi anh Q về nguồn gốc xe thì được anh Q nói cho biết là xe của bạn bị mất giấy tờ, biển số và không dùng đến nữa nên bán, anh H không biết đó là tài sản do người khác trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng qui định.

- Về chiếc biển kiểm soát 98K4-4426 và giá thò hàng bằng kim loại mà D khai đã ném xuống cầu K2 thuộc địa phận thôn N, xã X, huyện L1, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Về nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh có BKS 98D-375.68, đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1996 trú tại thôn X, thị trấn B, huyện Y. D khai là xe của D mua tại một cửa hàng mua bán xe máy tại xã T, huyện L1 vào đầu năm 2022, quá trình sử dụng, xe bị tuột biển số, D chưa kịp lắp lại nên để trong cốp xe. Anh H1 khai mua xe mô tô BKS 98D-375.68 vào năm 2015 sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến năm 2019, anh H1 bán xe cho một cửa hàng mua bán xe cũ ở Bắc Ninh. Kết quả tra cứu xác định xe mô tô BKS 98D-375.68 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 06/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng xanh kèm theo một biên kiểm soát 98D-375.68; 01 (một) Đăng ký xe mang tên Nguyễn Quốc Hiệu và 02 (hai) chìa khóa xe mô tô.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA  
(đã ký)**

**D Thế Vinh**